

Bản án số: 140/2022/HS-PT
Ngày: 22-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Quán

Bà Huỳnh Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 79/2022/TLPT-HS ngày 12 tháng 05 năm 2022 đối với bị cáo Lê Văn Ph và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo Lê Văn Ph và Nguyễn Văn L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2022/HS-ST ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Văn Ph, sinh năm 1990 tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: Ấp ST, xã Hưng Hà, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn H, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1968; vợ Nguyễn Thị L, sinh năm 1991; có 02 người con, sinh năm 2017 và sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn L, sinh năm 1992 tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: Ấp ST, xã Hưng Hà, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Bé Th1, sinh năm 1967; vợ tên Lê Thị Cẩm L, sinh năm 1998 và 01 người con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

- Những người tham gia tố tụng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, không triệu tập:

- Người làm chứng:

1. Thạch Quốc Kh, sinh năm 2005.

Người giám hộ: TĐ, sinh năm 1971 (cha ruột).

Địa chỉ: Ấp BC, xã Phước Hưng, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 00 phút, ngày 30-9-2021, Công an huyện Tân Hưng, tỉnh Long An phối hợp với Đoàn Biên phòng ST tuần tra chống xuất nhập cảnh trái phép thì phát hiện 03 đối tượng đang di chuyển nhanh trên xe máy biển số 62C-130.73 tại ấp ST, xã Hưng Hà, huyện Tân Hưng. Khi phát hiện tổ tuần tra, 03 đối tượng bỏ chạy, tổ tuần tra đuổi theo bắt được 02 đối tượng và xe máy còn 01 đối tượng chạy thoát.

Qua điều tra đã xác định được như sau: Thạch Quốc Kh, sinh năm 2005 quê quán: ấp BC, xã Phước Hưng, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh có nhu cầu tìm việc làm, nên lên mạng Zalo gặp một người có nick Zalo “Thành công” hướng dẫn lộ trình để xuất cảnh trái phép sang Vương quốc Campuchia. Ngày 25-9-2021, Kh được một xe tải chở từ tỉnh Bình Dương đến tỉnh Tây Ninh để xuất cảnh trái phép qua Campuchia nhưng do tại tỉnh Tây Ninh “Thành Công” không tìm được đối tượng đưa Kh sang Campuchia và Kh nghỉ tại đây 02 ngày. Đến ngày 27-9-2021, Kh được 01 xe ô tô 04 chỗ chở về thị trấn Tân Hưng, huyện Tân Hưng và Kh nghỉ tại đây để chờ “Thành Công” sắp xếp người đưa sang Campuchia. Ngày 29-9-2021, theo chỉ dẫn của “Thành Công” Kh tự đón xe ôm về xã Hưng Điền B, huyện Tân Hưng nghỉ qua đêm tại nhà nghỉ. Chiều ngày 30-9-2021, “Thành Công” cung cấp số điện thoại 0345844791 của một người nam không rõ lai lịch yêu cầu Kh liên lạc để người đó dẫn sang Campuchia. Người nam sử dụng số điện thoại trên, điện cho Kh và yêu cầu Kh tự thuê xe ôm chở đến một địa điểm rồi ngồi chờ người đến đón. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, có hai người nam đi xe máy biển số 62C1-130.73 đến đón rồi đưa qua biên giới. Khi đến ấp ST, xã Hưng Hà, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An thì bị tổ tuần tra Công an huyện Tân Hưng và Biên phòng phát hiện bắt giữ Kh và L, còn Ph chạy thoát. Đến ngày 01-10-2021, Lê Văn Ph đến Công an huyện Tân Hưng đầu thú. Lê Văn Ph khai nhận được một đối tượng tên “Nát” người Campuchia thuê Ph đi đón và chở Thạch Quốc Kh đến biên giới để Kh xuất cảnh trái phép sang Campuchia bằng cách tự bơi qua kênh Cái Cỏ, tiền công thỏa thuận là 1.000.000 đồng, “Nát” cung cấp cho Ph số điện thoại 0345844791 để Ph liên lạc. Ph rủ Nguyễn Văn L cùng đi và hứa cho tiền nhưng không hứa bao nhiêu. Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 30-9-2021, L lấy xe máy biển số 62C1-130.73 của L đến đón Ph và Ph chở L đi đón Kh rồi chạy

về hướng biên giới, khi đi đến ấp ST, xã Hưng Hà bị tổ tuần tra phát hiện bắt giữ được L và Kh.

Cơ quan điều tra đã tiến hành tạm giữ các vật chứng gồm:

01 xe máy Jupiter hiệu Yamaha màu xanh đen, biển số 62C1-130.73, số máy G3E6E0334930, số khung 0710JK229877.

01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 008011 tên chủ sở hữu Nguyễn Văn L.

01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno 2F màu xanh đã bị nứt mặt trước, mặt sau kiểu máy CPH1989, số seri AUNNCAQCR417FYTK, số IMEI1: 869563049062976, số IMEI 2: 869563049062968 và 02 sim gồm sim 01 mạng Viettel số 08666812928 và sim 2 mạng Viettel số 0358416558.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2022/HS-ST ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn Ph và Nguyễn Văn L phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 348; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt:

- Bị cáo Lê Văn Ph 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.
- Bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày các bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23-3-2022, các bị cáo Lê Văn Ph và Nguyễn Văn L kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Ph và L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo Ph cung cấp đơn xin cứu xét, nội dung gia đình hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của UBND xã Hưng Hà. Bị cáo Nguyễn Văn L cung cấp đơn xin cứu xét, nội dung gia đình hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của UBND xã Hưng Hà và Quyết định xuất ngũ của ông Nguyễn Hồng Th là cha ruột của bị cáo L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Các bị cáo kháng cáo đúng thời hạn và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên vụ án đủ điều kiện để xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, phù hợp với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất

cảnh trái phép” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Ph 01 năm 03 tháng tù và bị cáo Nguyễn Văn L 01 năm tù là có căn cứ. Các bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ không đáng kể quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cũng đã được cấp sơ thẩm xem xét. Tuy nhiên, xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì bị cáo Ph là người có vai trò chính và là người thực hành tích cực; còn bị cáo L chỉ với vai trò là người giúp sức. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ph, chấp nhận kháng cáo của bị cáo L.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào các điểm a và b khoản 1 Điều 355, Điều 356 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn Ph, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2022/HS-ST ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An về hình phạt đối với bị cáo Lê Văn Ph. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L, sửa một phần của Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2022/HS-ST ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn L.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Các bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các bị cáo Lê Văn Ph, Nguyễn Văn L kháng cáo đúng quy định của pháp luật được quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Ph và L khai nhận như sau: Ngày 30-9-2021, bị cáo Ph nhận lời của một người có tên là “Nát” để đưa một người đi đến khu vực gần biên giới Việt Nam với Vương quốc Campuchia để người này tự bơi qua sông đi vào Campuchia với tiền công là 1.000.000 đồng, nhưng chưa nhận tiền. Sau đó, bị cáo Ph rủ bị cáo L cùng đi thì được bị cáo L đồng ý. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, bị cáo L điều khiển xe máy biển số 62C1-130.73 đến nhà của bị cáo Ph và bị cáo Ph điều khiển xe chở L ngồi phía sau xe đi đón Kh để đưa qua biên giới. Sau khi đón được Kh, Ph vẫn điều khiển xe chở Kh và L đi về khu vực biên giới, khi điều khiển xe đi đến khu vực ấp ST, xã Hưng Hà, huyện Tân Hưng thì bị tổ tuần tra Công an – Biên phòng phát hiện bắt giữ Kh và L, còn Ph chạy thoát sau đó đến cơ quan Công an đầu thú. Xét, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà nội dung án sơ thẩm

đã nêu. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” được quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự, là xét xử đúng người, đúng tội.

Xem xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với từng bị cáo để tuyên phạt mỗi bị cáo với mức án như trên là thỏa đáng.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng:

Đối với bị cáo Lê Văn Ph là người có vai trò chính trong vụ án, bị cáo nhận lời của người khác nhằm được hưởng lợi đồng thời rủ rê bị cáo L cùng thực hiện tội phạm, trực tiếp điều khiển xe mô tô chở bị cáo L cùng đi đón Kh để đưa qua biên giới. Thời điểm phạm tội của các bị cáo là giai đoạn dịch Covid đang diễn biến phức tạp tại nước ta cũng như các quốc gia khác trên thế giới, hành vi như trên của bị cáo là một trong các nguyên nhân làm phát sinh, lây lan nguồn dịch bệnh. Bị cáo kháng cáo có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ, nhưng đây là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và là tình tiết không đáng kể, đã được cấp sơ thẩm xem xét. Do đó, cần giữ nguyên mức hình phạt, loại hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo, mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn L là người bị bị cáo Ph rủ rê, đồng phạm với vai trò là người giúp sức. Bị cáo kháng cáo có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ như: Có hoàn cảnh gia đình khó khăn được UBND xã Hưng Hà xác nhận và Quyết định xuất ngũ của cha ruột là ông Nguyễn Hồng Th. Xét, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân chưa có tiền án tiền sự. Căn cứ vào Điều 65 Bộ luật Hình sự, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo hưởng án treo cũng có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

[4] Từ những phân tích trên, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn Ph, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2022/HS-ST ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An về hình phạt đối với bị cáo L.

[5] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Lê Văn Ph phải chịu 200.000 đồng án phí do kháng cáo không được chấp nhận. Bị cáo Nguyễn Văn L không phải chịu án phí do kháng cáo được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Các điểm a và b khoản 1 Điều 355, Điều 356 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn Ph, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2022/HS-ST ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An về hình phạt đối với bị cáo Lê Văn Ph.

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L, sửa một phần của Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2022/HS-ST ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn L.

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn Ph và Nguyễn Văn L phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Ph 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 22-7-2022.

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Hưng Hà, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn L có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Văn L cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trong trường hợp bị cáo Tống Văn Gồ vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự năm 2019.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn Ph phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn L không phải chịu án phí.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TPHCM (01b);
- VKSNDCC tại TPHCM (01b);
- VKSND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- TAND huyện (02b);
- VKSND huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thiện Tâm